

**NGHỊ ĐỊNH số 151-TTg ngày 14-4-1959**  
**quy định thể lệ tạm thời về trưng**  
**dụng ruộng đất.**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Theo đề nghị của ông chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ;*

*Căn cứ vào nghị quyết của hội nghị Thường vụ Hội đồng Chính phủ ngày 17 tháng 12 năm 1958;*

**NGHỊ ĐỊNH:**

**Điều 1.** — Để đáp ứng nhu cầu xây dựng của Nhà nước, đồng thời chiếu cố đúng mức quyền lợi của người có ruộng đất, nay quy định thể lệ tạm thời về trưng dụng ruộng đất cần thiết cho việc xây dựng những công trình do Nhà nước quản lý như sau.

Đối với những công trình thuộc lợi ích của từng địa phương mà địa phương xây dựng, thì việc lấy ruộng đất do cơ quan phụ trách địa phương cùng những người sở quan giải quyết trên cơ sở cùng nhau thương lượng và thỏa thuận.

**CHƯƠNG I**

**NGUYÊN TẮC CHUNG, QUYỀN HẠN VÀ THỦ TỤC TRƯNG DỤNG RUỘNG ĐẤT**

**Điều 2.** — Việc trưng dụng ruộng đất của nhân dân dùng vào việc xây dựng những công trình do Nhà nước quản lý phải căn cứ vào những nguyên tắc sau đây:

a) Đảm bảo kịp thời và đủ diện tích cần thiết cho công trình xây dựng, đồng thời chiếu cố đúng mức quyền lợi và đời sống của người có ruộng đất. Những người có ruộng đất bị trưng dụng được bồi thường và trong trường hợp cần thiết được giúp giải quyết công việc làm ăn.

b) Chỉ được trưng dụng số ruộng đất thật cần thiết, không được trưng dụng thừa. Hết sức tiết kiệm ruộng đất cày cấy, trồng trọt; tận dụng những đất hoang để không phải, trưng dụng hoặc chỉ trưng dụng ít ruộng đất của nhân dân. Nói chung, khi bắt đầu thi công mới giao nhận ruộng đất trưng dụng, không giao nhận trước rồi bỏ hoang. Đối với ruộng đất có trồng trọt mà chưa thu hoạch, nên cố gắng thu xếp để khi thu hoạch xong mới giao nhận.

c) Hết sức tránh những nơi dân cư đông đúc, nghĩa trang liệt sĩ, nhà thờ, chùa, đền. Trường hợp đặc biệt phải làm vào những nơi đó, thì phải bàn bạc kỹ với nhân dân địa phương. Những danh lam thắng cảnh nằm trong khu vực xây dựng

phải được giữ gìn và cần bảo tồn chu đáo. Trường hợp đặc biệt không thể giữ gìn được thì phải được Bộ Văn hóa đồng ý và trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

**Điều 3.** — Sau khi bàn bạc với Ủy ban Hành chính, Nông hội địa phương và những người có ruộng đất bị trưng dụng, cơ quan cần lấy ruộng đất để xây dựng làm đề nghị lên cấp có thẩm quyền quyết định trưng dụng. Các cấp có thẩm quyền quyết định trưng dụng ruộng đất để xây dựng là:

— Đối với những công trình cần từ 10 mẫu tây ruộng đất trở lên hoặc đòi hỏi phải dời nhà cửa của nhân dân từ 20 gia đình trở lên, thì việc trưng dụng phải được Ủy ban Kế hoạch Nhà nước xét (hoặc Bộ Quốc phòng xét đối với các công trình xây dựng quốc phòng) và trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

— Đối với những công trình cần một diện tích dưới 10 mẫu tây hoặc đòi hỏi phải dời nhà cửa của nhân dân dưới 20 gia đình thì do Ủy ban Hành chính tỉnh, thành phố hoặc khu quyết định.

Trong trường hợp khẩn cấp như chống lụt, chống hạn, chống giặc..., Ủy ban Hành chính tỉnh, thành phố hoặc khu, Bộ Tư lệnh quân khu được quyền ra lệnh trưng dụng ruộng đất của nhân dân để kịp thời giải quyết những nhu cầu cấp bách và sẽ làm các thủ tục sau.

**Điều 4.** — Những người có ruộng đất bị trưng dụng cần được báo trước một thời gian là hai tháng để kịp di chuyển, trừ trường hợp khẩn cấp, hoặc do nhu cầu cấp thiết xây dựng công trình và được Ủy ban Hành chính tỉnh, thành phố hoặc khu công nhận, thời gian báo trước có thể rút ngắn hơn.

**Điều 5.** — Ruộng đất đã trưng dụng thuộc quyền sở hữu của Nhà nước.

Trường hợp đã trưng dụng ruộng đất, mà sau vì lý do gì không xây dựng nữa hoặc không dùng hết, thì cơ quan trưng dụng có thể thương lượng để trả lại toàn bộ hoặc một phần ruộng đất cho người có ruộng đất.

Trường hợp số ruộng đất còn để lại cho người bị trưng dụng quá ít và người này muốn chuyển đi nơi khác làm ăn, thì theo đề nghị của họ, Ủy ban Hành chính tỉnh, thành phố hoặc khu có thể chuẩn y trưng dụng cả số ruộng đất còn lại.

**CHƯƠNG II**

**BỒI THƯỜNG CHO NGƯỜI CÓ RUỘNG ĐẤT BỊ TRƯNG DỤNG**

**Điều 6.** — Ủy ban Hành chính xã cùng với đại diện Ban chấp hành nông hội xã, đại diện của cơ quan cần dùng ruộng đất và người có ruộng

đất hoặc đại biểu của họ cử ra bàn bạc việc bồi thường cho người có ruộng đất bị trưng dụng, và đề nghị cách giải quyết theo những nguyên tắc dưới đây; đề nghị đó sẽ báo cáo lên Ủy ban Hành chính tỉnh, thành phố hoặc khu quyết định:

a) Cách bồi thường tốt nhất là vận động nông dân điều chỉnh hoặc nhường ruộng đất khác cho người có ruộng đất bị trưng dụng để họ có thể tiếp tục sản xuất.

b) Trường hợp không làm được như vậy thì sẽ bồi thường một số tiền bằng từ 1 đến 4 năm sản lượng thường niên của ruộng đất bị trưng dụng. Mức bồi thường nhiều hay ít phải căn cứ vào thực tế ở mỗi nơi: đời sống của nhân dân cao hay thấp, ruộng đất ít hay nhiều, tốt hay xấu mà định. Đối với ruộng đất bị đào để tu bổ đường sá, làm đập, v.v... thì tùy theo đất bị đào sâu hay nông, sản lượng bị giảm nhiều hay ít mà định mức bồi thường, nhưng không quá 2 năm sản lượng thường niên. Nếu ruộng đất bị trưng dụng chuyên trồng nhiều cây ăn quả, cây công nghiệp lâu niên thì số bồi thường tính cao hơn đối với các hoa màu khác.

c) Nếu phải dời nhà, giếng nước đi nơi khác, thì người có nhà, giếng nước được giúp đỡ để xây dựng cái khác.

d) Hoa màu đã trồng mà chưa thu hoạch, phải phá hủy trên ruộng đất bị trưng dụng, phải được bồi thường đúng mức.

đ) Trường hợp cần thiết phải trưng dụng ruộng đất dùng vào việc cúng lễ của các tổ chức tôn giáo, thì phải bù lại ruộng đất khác. Nếu không có ruộng đất thì phải bàn bạc với đại biểu các tổ chức tôn giáo và nhân dân theo các tôn giáo ấy để bồi thường.

e) Nếu ruộng đất bị trưng dụng thuộc một hợp tác xã nông nghiệp thì vấn đề bồi thường sẽ đưa ra thảo luận tại đại hội xã viên hoặc đại hội đại biểu xã viên. Nếu đại hội nhân định có khả năng thu xếp để việc trưng dụng không ảnh hưởng đến đời sống của xã viên và không cần bồi thường hoặc chỉ bồi thường một phần nào, thì Ủy ban Hành chính tỉnh, thành phố hoặc khu sẽ căn cứ vào ý kiến đó mà quyết định về bồi thường.

**Điều 7.** — Khi cần lấy lại ruộng đất công do nhân dân sử dụng thì cơ quan cần ruộng đất phải báo cho người sử dụng ruộng đất biết trước khi làm thời vụ. Nếu không báo trước được mà phải trưng dụng ngay thì cơ quan cần ruộng đất phải bồi thường tiền giống và công cấy trồng trọt cho người bị thiệt hại. Trường hợp cần thiết, phải có biện pháp giúp đỡ họ tiếp tục sản xuất và sinh sống.

**Điều 8.** — Trường hợp trên ruộng đất dùng vào việc xây dựng có những mồ mả cần dời đi nơi khác, thì cơ quan cần ruộng đất phải thông báo cho những người có mồ mả biết, định thời hạn cho họ dời mồ mả đi chỗ khác, và căn cứ vào tình hình cụ thể, phong tục tập quán của địa phương mà giúp cho họ một số tiền thích đáng làm phí tổn di chuyển. Nếu là mồ mả không có chủ thì cơ quan cần ruộng đất phải chịu trách nhiệm dời đi một cách chu đáo.

**Điều 9.** — Ngoài số đất dùng để xây dựng, nếu tạm thời cần có đất để xếp vật liệu, làm đường vận chuyển, v.v... thì cơ quan xây dựng phải thương lượng với người có ruộng đất.

**Điều 10.** — Những khoản bồi thường về ruộng đất bị trưng dụng do cơ quan cần ruộng đất trả cho người có ruộng đất hoặc người đại diện hay là người thừa kế hợp pháp của họ.

### CHƯƠNG III

### ĐIỀU KHOẢN CHUNG

**Điều 11.** — Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Bộ Nội vụ quy định những chi tiết để thi hành nghị định này.

**Điều 12.** — Những thể lệ về trưng dụng ruộng đất định trong nghị định này chỉ thi hành ở vùng đồng bằng và trung du. Ở các khu tự trị, việc trưng dụng ruộng đất sẽ do Ủy ban Hành chính khu tự trị căn cứ vào những nguyên tắc chung đề ra trong nghị định này mà định ra những thể lệ cho khu tự trị và trình lên Thủ tướng Chính phủ xét duyệt.

Trong khi ở khu tự trị chưa đặt ra thể lệ riêng thì việc trưng dụng ruộng đất ở khu tự trị sẽ căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương và dựa vào thể lệ chung này mà giải quyết cho thích hợp.

**Điều 13.** — Những quy định trước đây trái với nghị định này đều bãi bỏ.

**Điều 14.** — Các ông Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Bộ trưởng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 14 tháng 4 năm 1959

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG